

# **NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ**

## **VỀ THỐNG KÊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

### **(TRÍCH)**

**N**gày 29 tháng 3 năm 2006 Thủ tướng Chính phủ đã có Nghị định số 30/2006/NĐ-CP về thống kê khoa học và công nghệ. Nghị định gồm 5 chương với 29 điều quy định cụ thể và chi tiết thống kê khoa học và công nghệ của nước ta trong thời gian tới. Để giúp cho cán bộ làm công tác thống kê có tư liệu về lĩnh vực này, Ban biên tập Từ Thông tin khoa học thống kê trích đăng một số điều quan trọng của Nghị định trên.

#### **Điều 3. Thông tin thống kê khoa học và công nghệ**

1. Thông tin thống kê khoa học và công nghệ là sản phẩm của hoạt động thống kê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, bao gồm các số liệu thống kê khoa học và công nghệ và bản phân tích các số liệu đó.

2. Thông tin thống kê khoa học và công nghệ được hình thành từ các nguồn sau:

a) Thông tin thống kê khoa học và công nghệ do hệ thống tổ chức thống kê tập trung ở cấp huyện, cấp tỉnh và Tổng cục Thống kê trực tiếp thực hiện;

b) Thông tin thống kê khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ trực tiếp tổ chức thực hiện và tổng hợp từ thông tin thống kê khoa học và công nghệ do các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện;

c) Thông tin thống kê khoa học và công nghệ do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ

quan thuộc Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện;

d) Thông tin thống kê quốc tế về khoa học và công nghệ và thông tin thống kê thông qua các hoạt động quản lý khác của Nhà nước.

#### **Điều 4. Chỉ tiêu thống kê khoa học và công nghệ**

1. Chỉ tiêu thống kê khoa học và công nghệ được áp dụng thống nhất trong cả nước và bao gồm các nhóm chính như sau:

a) Nhóm chỉ tiêu về nhân lực khoa học và công nghệ, gồm:

- Các chỉ tiêu chung về nhân lực khoa học và công nghệ;

- Các chỉ tiêu về nhân lực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

- Các chỉ tiêu về đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ;

- Các chỉ tiêu về lưu chuyển quốc tế của nhân lực khoa học và công nghệ;

- Các chỉ tiêu khác về nhân lực khoa học và công nghệ.

b) Nhóm chỉ tiêu về tài chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, gồm:

- Các chỉ tiêu về đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ;

- Các chỉ tiêu về đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

- Các chỉ tiêu tài chính khác về khoa học và công nghệ.

c) Nhóm chỉ tiêu về cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ, gồm:

- Các chỉ tiêu về cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức khoa học và công nghệ;

- Các chỉ tiêu về hạ tầng công nghệ và hạ tầng khoa học;

- Các chỉ tiêu về nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ;

- Các chỉ tiêu khác về cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ.

d) Nhóm chỉ tiêu về năng lực đổi mới công nghệ, gồm:

- Các chỉ tiêu về các tổ chức khoa học và công nghệ;

- Các chỉ tiêu về đổi mới công nghệ;

- Các chỉ tiêu về trình độ công nghệ trong sản xuất;

- Các chỉ tiêu khác về năng lực đổi mới công nghệ.

đ) Nhóm chỉ tiêu về kết quả của hoạt động khoa học và công nghệ, gồm:

- Các chỉ tiêu về đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ;

- Các chỉ tiêu về phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu hàng hóa;

- Các chỉ tiêu về thương mại công nghệ;

- Các chỉ tiêu về thương mại bằng phát minh, sáng chế;

- Các chỉ tiêu về xuất bản khoa học và công nghệ;

- Các chỉ tiêu về giải thưởng khoa học và công nghệ quốc gia và quốc tế;

- Các chỉ tiêu khác về kết quả hoạt động khoa học và công nghệ.

e) Nhóm chỉ tiêu về tác động của khoa học và công nghệ, gồm:

- Các chỉ tiêu về tác động của khoa học và công nghệ trong sản xuất - kinh doanh;

- Các chỉ tiêu về tác động xã hội của khoa học và công nghệ;

- Các chỉ tiêu về nhận thức của công chúng đối với vai trò của khoa học và công nghệ;

- Các chỉ tiêu khác về tác động của hoạt động khoa học và công nghệ.

g) Các chỉ tiêu thống kê khoa học và công nghệ khác.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thống kê xây dựng, ban hành chi tiết hệ thống chỉ tiêu thống kê khoa học và công nghệ, các phân tổ chính, hình thức thu thập, kỳ thu thập, phương pháp tính các chỉ tiêu.

## **Điều 5. Bảng phân loại thống kê khoa học và công nghệ**

1. Ngoài các bảng phân loại thống kê được quy định trong Luật Thống kê, hoạt động thống kê khoa học và công nghệ sử dụng các bảng phân loại sau:

a) Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ;

b) Bảng phân loại mục tiêu kinh tế - xã hội của hoạt động khoa học và công nghệ;

c) Bảng phân chia dạng hoạt động khoa học và công nghệ, vòng đời công nghệ, dạng tổ chức khoa học và công nghệ.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thống kê xây dựng, ban hành các bảng phân loại thống kê khoa học và công nghệ.

### **Điều 6. Chế độ báo cáo thống kê khoa học và công nghệ**

1. Chế độ báo cáo thống kê khoa học và công nghệ bao gồm:

a) Chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ;

b) Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ.

2. Chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ bao gồm các quy định về đối tượng thực hiện; biểu mẫu, chỉ tiêu thống kê; phương pháp tính; trách nhiệm của các cơ quan thực hiện chế độ báo cáo; nơi nhận báo cáo; kỳ hạn, thời hạn thực hiện do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để thu thập thông tin thống kê khoa học và công nghệ từ các chứng từ, sổ ghi chép số liệu ban đầu.

3. Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ bao gồm các quy định về đối tượng thực hiện; biểu mẫu, chỉ tiêu thống kê; phương pháp tính; trách nhiệm của các cơ quan thực hiện chế độ báo cáo; nơi nhận báo cáo; kỳ hạn, thời hạn thực hiện do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để tổng hợp thông tin thống

kê từ các báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ, kết quả các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ và các nguồn thông tin khác liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ.

### **Điều 10. Điều tra thống kê khoa học và công nghệ**

1. Điều tra thống kê khoa học và công nghệ được tiến hành trong các trường hợp sau:

a) Thu thập những thông tin thống kê khoa học và công nghệ từ các tổ chức không phải thực hiện chế độ báo cáo thống kê hoặc không thể thực hiện chế độ báo cáo thống kê;

b) Bổ sung thông tin từ các tổ chức có thực hiện chế độ báo cáo thống kê khoa học và công nghệ;

c) Khi có nhu cầu đột xuất.

2. Mỗi cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ đều phải có phương án điều tra.

### **Điều 11. Điều tra thống kê khoa học và công nghệ trong chương trình điều tra thống kê quốc gia**

1. Bộ Khoa học và Công nghệ xác định nhu cầu, lập dự kiến điều tra thống kê về khoa học và công nghệ của kỳ kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ 5 năm và hàng năm, gửi Tổng cục Thống kê để tổng hợp vào chương trình điều tra thống kê quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Chương trình điều tra thống kê quốc gia về khoa học và công nghệ bao gồm những nội dung cụ thể sau:

a) Danh mục các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ;

b) Thời kỳ, thời điểm điều tra thống kê khoa học và công nghệ;

c) Cơ quan chủ trì điều tra thống kê khoa học và công nghệ;

d) Các cơ quan phối hợp để thực hiện điều tra thống kê khoa học và công nghệ;

đ) Dự toán kinh phí và nguồn kinh phí điều tra thống kê khoa học và công nghệ.

### **Điều 12. Điều tra thống kê khoa học và công nghệ ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia**

Điều tra thống kê khoa học và công nghệ ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia được tiến hành trong các trường hợp sau:

1. Khi có nhu cầu đột xuất cần số liệu cho chương trình phát triển khoa học và công nghệ quốc gia.

2. Thu thập thông tin về các chỉ tiêu chưa có trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phục vụ yêu cầu của các cơ quan, lãnh đạo Đảng và Nhà nước các cấp.

### **Điều 13. Thẩm quyền quyết định điều tra thống kê khoa học và công nghệ**

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quyết định các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ được phân công trong chương trình điều tra thống kê quốc gia và các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia phù hợp quy định tại Điều 12 của Nghị định này để thu thập những thông tin cho các chỉ tiêu thống kê quốc gia.

2. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ được phân công thuộc chương trình điều tra thống kê quốc gia và các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ khác phù hợp quy định tại Điều 12 của Nghị định này.

Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan tổ chức thực hiện các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định. Kết quả điều tra phải gửi cho Tổng cục Thống kê.

3. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ quyết định các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ của ngành ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia phù hợp quy định tại Điều 12 của Nghị định này. Kết quả điều tra thống kê phải gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ và Tổng cục Thống kê.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ phù hợp quy định tại Điều 12 của Nghị định này. Kết quả điều tra thống kê phải gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ và Tổng cục Thống kê.

5. Tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước được tiến hành các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh trong phạm vi chức năng, lĩnh vực hoạt động. Nếu điều tra thống kê khoa học và công nghệ ngoài phạm vi chức năng, lĩnh vực hoạt

động, phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực đó.

#### **Điều 14. Thẩm định phương án điều tra thống kê khoa học và công nghệ**

1. Tổng cục Thống kê có trách nhiệm thẩm định phương án thống kê của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại Điều 13 Luật Thống kê nhằm bảo đảm tính thống nhất và không trùng lặp trong điều tra thống kê.

2. Hồ sơ thẩm định gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định;

b) Bản dự thảo phương án điều tra thống kê khoa học và công nghệ với những nội dung sau:

- Phạm vi, đối tượng, đơn vị thực hiện điều tra thống kê khoa học và công nghệ;

- Mẫu phiếu điều tra;

- Thời điểm, thời gian tiến hành điều tra;

- Phương pháp điều tra, phương pháp tính, tổng hợp các chỉ tiêu điều tra thống kê khoa học và công nghệ.

3. Sau khi nhận kết quả thẩm định phương án điều tra thống kê khoa học và công nghệ của Tổng cục Thống kê, cơ quan quyết định điều tra thống kê khoa học và công nghệ nghiên cứu ý kiến thẩm định, sửa đổi, bổ sung phương án điều tra cho phù hợp về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê trước khi ban hành.

4. Quyết định và phương án điều tra thống kê khoa học và công nghệ trong chương trình điều tra thống kê quốc gia phải

được gửi cho Tổng cục Thống kê sau khi ban hành. Quyết định và phương án điều tra thống kê khoa học và công nghệ ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia không do Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện phải được gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ sau khi ban hành.

#### **Điều 18. Tổ chức thống kê ngành khoa học và công nghệ**

1. Tổ chức thống kê ngành khoa học và công nghệ là đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng thu thập, xử lý, lưu giữ, phổ biến và cung cấp dịch vụ khai thác thông tin thống kê khoa học và công nghệ.

2. Nhiệm vụ của Tổ chức thống kê ngành khoa học và công nghệ:

a) Triển khai hoạt động nghiệp vụ thống kê khoa học và công nghệ, phục vụ yêu cầu quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Nghiên cứu khoa học, đào tạo và hướng dẫn nghiệp vụ thống kê khoa học và công nghệ;

c) Thực hiện các cuộc điều tra và báo cáo thống kê theo quy định.

3. Tổ chức thống kê ngành khoa học và công nghệ được bảo đảm biên chế và cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết để thực hiện chức năng và nhiệm vụ được giao.

4. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của tổ chức thống kê ngành khoa học và công nghệ ■